| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỘC CHÂU**<br>TỈNH SƠN LA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 176/2018/QĐST-HNGĐ | *Mộc Châu, ngày 27 tháng 6 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Phạm Tiến H - Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Tiến H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 cháu Phạm Thị N - Sinh ngày 11/08/1994 hiện nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thoả thuận trước khi hoà giải và yêu cầu Toà án ghi nhận cụ thể như sau:

Giao cho anh Phạm Tiến H được quản lý, sử dụng đất sử dụng lâu dài với diện tích 120m$^2$ trên đó có 01 nhà xây 02 tầng và công trình phụ nằm trên đất và diện tích đất tạm giao là 367,8m$^2$, tổng diện tích là 487,8 m$^2$ tại Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 617283 do UBND huyện M cấp ngày 25/5/2012. Có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Tây giáp đường nội thị rộng 6,6m. Phía Bắc giáp đất gia đình bà Nguyễn Thị H có chiều dài lần lượt là 9,0m; 21,1m; 25,3m. Phía Nam giáp đất gia đình ông Nguyễn Quốc T có chiều dài lần lượt 8,7m; 20.,0m; 28,2m. Phía Bắc giáp đất Công ty chè M có chiều rộng 11,0m. Thi hành từ ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Anh Phạm Tiến H không phải thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho chị Phạm Thị T.

- Về nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận phân chia thanh toán và không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0000604 ngày 15/6/2018. Chị Phạm Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND Thị trấn N, huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đỗ Như Khánh**